TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 26/7/2018.
V/v tranh chấp *"Ly hôn, nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa*: Ông Lại Hiệp Phong.

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Văn Hồng.

Bà Nguyễn Thị Ly.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Kim Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa*:** Ông Tôn Văn Xuyên – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 263/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2018 về việc tranh chấp "*Ly hôn, nuôi con*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Thái Thị D, sinh năm 1989; (có mặt).

Cư trú: Ấp Q, xã L, huyện C, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Huỳnh Ngọc S, sinh năm 1983; (vắng mặt).

Cư trú: Ấp H, xã L, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Thái Thị D trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông S cưới nhau vào năm 2009, hôn nhân do mai mối và được cha mẹ quyết định tổ chức lễ cưới. Đến năm 2014 thì vợ chồng mới đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian vợ chồng chung sống thì chồng thỉnh thoảng có nhậu, bà có khuyên nhưng chồng không nghe lại còn đuổi bà về nhà mẹ ruột bà ở. Thời gian bà sinh con, bà ở nhà mẹ ruột bà, ông S không tới lui thăm nom, không quan tâm, chăm sóc vợ con, không phụ tiếp chi phí sinh con và chi phí nuôi dưỡng con. Vợ chồng không còn sống chung từ năm 2014 đến nay, vợ chồng không liên lạc, không gặp mặt nhau, không quan tâm chăm

sóc lẫn nhau. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Vì vậy, bà yêu cầu được ly hôn với chồng là Huỳnh Ngọc S.

Về con chung: Vợ chồng có 01 (một) con chung tên Huỳnh Thị Minh T, sinh ngày 24 tháng 01 năm 2014. Hiện nay, cháu Thư đang được bà chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông S cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Huỳnh Ngọc S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không ghi nhận được ý kiến và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: Bà D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về hôn nhân: Chị D và anh S có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, chị D cho rằng anh S không quan tâm đến chị, không chăm lo cho con, lại thỉnh thoảng đi nhậu rồi về kiếm chuyện với chị và khi ông S biết chị D khởi kiện ly hôn, ông S không tạo điều kiện hàn gắn hạnh phúc vợ chồng. Vì vậy, việc bà D yêu cầu ly hôn là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Bà D yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu anh S cấp dưỡng cho con. Xét thấy, cháu T đang sống với bà D vẫn phát triển bình thường về thể chất, tinh thần, nghĩ nên để bà D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T và do bà D không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên không đề cập đến.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Bà D khởi kiện ly hôn với ông S, ông S có nơi cư trú ấp H, xã L, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập ông Huỳnh Ngọc S tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng ông S vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông S theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1]. Về hôn nhân: Bà D và ông S được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 38/2014, quyển số 01/2014 ngày 18 tháng 4 năm 2014 nên quan hệ hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Bà D xác định, thời gian vợ chồng sống chung ông S không quan tâm đến vợ, thời gian bà sinh con ông S không chăm sóc vợ con, không phụ tiếp chi phí sinh con và chi phí nuôi dưỡng con nên bà đã về sống cùng với mẹ ruột của bà từ năm 2014 và vợ chồng không còn sống chung từ đó đến nay. Bên cạnh đó, theo biên bản xác minh ngày 07/6/2018 của Tòa án được bà H là mẹ ruột của ông S xác định giữa bà D và ông S đã xảy ra mâu thuẫn và hiện nay không còn sống chung với nhau. Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà và ông S đã kéo dài nhưng vợ chồng không tạo điều kiện hàn gắn tình cảm với nhau và không còn sống chung với nhau nên vợ chồng không thể thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không quan tâm lẫn nhau. Ông S đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo triệu tập ông để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông vẫn không có mặt và cũng không gửi ý kiến cho Tòa án. Từ đó, thấy rằng ông không quan tâm đến mối quan hệ vợ chồng, bỏ mặc bà D muốn làm gì thì làm đủ để thấy giữa hai người không còn tình nghĩa vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, Bà D xác định tình cảm vợ chồng không còn, vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà D là phù hợp.

[2]. Về con chung: Bà D xác định vợ chồng có 01 (một) con chung tên Huỳnh Thị Minh T, sinh ngày 24 tháng 01 năm 2014 đang được bà D chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi dưỡng cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Xét, trong thời gian bà D nuôi dưỡng cháu Thư, ông S không phụ tiếp chi phí nuôi dưỡng con và hiện nay, cháu T đang được bà D chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định và phát triển tốt. Ông S cũng không có ý kiến phản đối về việc bà D yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Do đó, có căn cứ để chấp nhận nguyện vọng của bà D là được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về cấp dưỡng cho con: Do bà D không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên không đề cập giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Bà D xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[5]. Về nợ chung: Bà D xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

Ghi nhận việc bà D xác định vợ chồng không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì bà D và ông S vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[6]. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ :

Các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Các Điều 28, 35, 39, 227, 144, 147, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thái Thị D đối với ông Huỳnh Ngọc S.

Về hôn nhân: Bà Thái Thị D được ly hôn với ông Huỳnh Ngọc S.

Về con chung: Bà Thái Thị D được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Huỳnh Thị Minh T, sinh ngày 24 tháng 01 năm 2014. Hiện nay, cháu T đang được bà D chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng cho con: Do bà D không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên không đề cập giải quyết.

Bà D cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông S trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đề cập giải quyết.

Về án phí: Bà Thái Thị D phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 *(ba*

trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai số 0019498 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 09 tháng 4 năm 2018.

Về quyền kháng cáo:

Bà D có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Ông S có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên và đóng dấu)

Lại Hiệp Phong

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu./.